

Số: 183/2022/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 31 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 277/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Võ Văn H, sinh năm 1988.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã X, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 15/11/2021).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Q.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về con chung:** Giao cháu Võ Nguyễn Kim N, sinh ngày 20/02/2012 cho chị Nguyễn Thị Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 23/8/2022 và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H chưa thi hành số tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.2. Về tài sản chung:** Anh H và chị Q tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về nợ chung:** Anh H, chị Q, ông L, bà H tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

**2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Anh Võ Văn H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0014002 ngày 11/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long, anh H đã nộp đủ tiền án phí.

+ Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Kim Q số tiền tạm ứng án phí 4.053.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0014159 ngày 06/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

+ Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn L số tiền tạm ứng án phí 5.475.000đ (Năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0014158 ngày 06/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Vĩnh Long;
- (Giấy kết hôn số: 73 ngày 30/06/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

ĐÃ KÝ

**Hồ Hoàng Phong**